

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2024/DS-PT
Ngày: 19/3/2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Doãn Thị Kim Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nghĩa là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 712/2023/TLPT-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 692/2023/DS-ST, ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh bị Công ty Cổ phần Xây dựng C kháng cáo một phần.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 974/2024/QĐ-PT, ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Quốc D. Sinh năm 1965.

Địa chỉ: A20-04 Chung cư P, 961 - 973/1 đường H, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc A. Sinh năm 1984.

Địa chỉ: 02 đường L, phường TH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 002332, quyền số 08 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 11/8/2020 lập tại Văn phòng Công chứng E, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng C.

Địa chỉ: Căn NTR - 03.19 Tầng 3, 38 đường M, phường B, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Nguyễn Lê Phương Q. Sinh năm 1982. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: D26.12 Tầng số 26, Tòa nhà R Khu chung cư K, số 334 đường I, phường G, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T. Sinh năm 1968.

Địa chỉ: 6/26 Đường U, khu phố Đ, phường LĐ, Thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/7/2023 của Công ty Cổ phần Xây dựng C). (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Trần Hồng N. Sinh năm 1970. (Vợ ông Trương Quốc D).

Địa chỉ: A20-04 Chung cư P, số 961 - 973/1 đường H, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C, người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Lê Phương Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2020; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 11 tháng 8 năm 2023 của nguyên đơn ông Trương Quốc D và trong quá trình giải quyết vụ án Bà Nguyễn Thị Ngọc A là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Trương Quốc D (gọi tắt là ông D) và Công ty Cổ phần Xây dựng C (gọi tắt là Công ty C) do ông Nguyễn Lê Phương Q là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có mối quan hệ quen biết với nhau. Khi Công ty C thiếu vốn thì ông Nguyễn Lê Phương Q liên hệ với ông để vay tiền cho Công ty C.

Vào ngày 28/01/2019, ông D và Công ty C đã ký hợp đồng vay tiền với số tiền là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng, thời hạn vay là 10 (mười) tháng từ ngày 28/01/2019 đến ngày 28/11/2019, lãi suất là 1,5% /01tháng, tính từ ngày nhận được tiền vay, còn tiền lãi được trả hàng tháng đúng vào ngày nhận được tiền vay.

Ngày 29/01/2019, ông D đã chuyển tiền vay 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng bằng hình thức ủy nhiệm chi vào tài khoản của Công ty Cổ phần Xây dựng C số tài khoản là 31510001093265 thuộc Ngân hàng V - Chi nhánh PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty C đã trả đủ tiền lãi theo hợp đồng vay ngày 28/01/2019 cho ông D bằng tiền mặt. Do quen biết nên hai bên không ký giao nhận tiền nhưng tiền gốc thì chưa trả. Khi ông D đòi tiền gốc thì Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) nói chưa có tiền trả và đề nghị ông D lấy tiền vốn gốc là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng của hợp đồng vay tiền ngày 28/01/2019 cho Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) vay lại bằng một Hợp đồng vay mới. Hợp đồng vay mới này được hai bên thỏa thuận bằng miệng, thời hạn vay là 02 (hai) tháng từ ngày 29/11/2019 đến ngày 29/01/2020, lãi suất vẫn 1,5%/ một tháng, ngày trả lãi hàng

tháng vẫn là ngày 29 dương lịch hàng tháng và ông D đồng ý cho Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) vay theo Hợp đồng vay mới này. Kể từ ngày ông D đồng ý cho Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) vay theo hợp đồng vay mới từ ngày 29/11/2019 đến ngày 29/01/2020 thì Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) có trả tiền lãi tháng 12/2019, hai bên cũng không ký nhận tiền lãi. Còn tiền lãi tháng 01/2020 thì Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) chưa trả và cũng chưa thanh toán tiền gốc. Ông D đã nhiều lần đòi nợ nhưng Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) vẫn cố tình kéo dài.

Nay, ông D khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bị đơn là Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng; tiền lãi của tháng 01/2020 là 150.000.000 (một trăm năm chục triệu) đồng và tiền lãi theo lãi suất cho vay tối đa của Ngân hàng theo quy định của pháp luật là 13,5%/năm, tương đương 1,125%/tháng kể từ tháng 02/2020 cho đến khi Tòa xét xử bản án có hiệu lực pháp luật, đến tháng 8/2020 là 787.500.000 (bảy trăm tám mươi bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 10.937.500.000 (mười tỉ, chín trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng và ông D yêu cầu Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) phải trả một lần ngay sau khi có quyết định hoặc bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/8/2023, ông D xác định từ ngày 28/01/2019 đến ngày 28/11/2019, Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) đã trả đủ tiền lãi của Hợp đồng vay tiền ngày 28/01/2019, chưa thanh toán tiền vốn gốc. Đến tháng 12/2019 thì Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) tiếp tục trả cho ông D số tiền lãi là 150.000.000 (một trăm năm chục triệu) đồng, nhưng vẫn không trả tiền nợ gốc là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng.

Nay ông D yêu cầu Tòa xử buộc Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng và tiền lãi quá hạn theo quy định của pháp luật từ tháng 12/2019 cho đến khi Tòa xét xử theo quy định của pháp luật. Số tiền lãi đến tháng 8/2023 là 10.125.000.000 (mười tỉ, một trăm hai mươi lăm triệu) đồng, do Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) đã trả số tiền lãi là 150.000.000 (một trăm năm chục triệu) đồng vào tháng 12/2019 nên tiền lãi quá hạn còn lại là 9.975.000.000 (chín tỉ, chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.

Tổng cộng Công ty C phải trả cho ông nợ gốc là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng và lãi quá hạn là 9.975.000.000 (chín tỉ, chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng. Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) phải trả một lần ngay sau khi có quyết định hoặc bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, ông D đề nghị Tòa không đưa bà Trần Hồng N và bà Nguyễn Lan O vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì Công ty C đã có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Lê Phương Q tham gia tố tụng.

Theo bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C có người đại diện theo ủy quyền là Ông Nguyễn Tấn T trình bày:

Công ty Cổ phần Xây dựng C (gọi tắt là Công ty C) người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Lê Phương Q xác định có vay của ông Trương Quốc D số tiền 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng vào ngày 28/01/2019, thời hạn vay là 10 (mười) tháng, đến ngày 28/11/2019, lãi suất 1.5%/tháng. Bên Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) đã trả lãi đủ cho đến ngày 28/12/2019.

Việc ông Trương Quốc D trình bày Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) đề nghị ông D lấy tiền vốn gốc là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng của hợp đồng vay tiền ngày 28/01/2019 cho Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) vay lại bằng một Hợp đồng vay mới, hợp đồng mới này được hai bên thỏa thuận bằng miệng, thời hạn vay là 02(hai) tháng từ ngày 29/11/2019 đến ngày 29/01/2020, lãi suất vẫn 1,5%/tháng là không đúng.

Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) xác định chỉ làm hợp đồng vay với ông Trương Quốc D đến ngày 28/11/2019, sau đó hai bên không tiếp tục gia hạn hợp đồng vay. Ngày 28/12/2019, hai bên có thỏa thuận miệng do tình hình kinh doanh khó khăn và dịch bệnh nên không tính lãi nữa. Nay Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) chỉ đồng ý trả phần tiền gốc cho ông Trương Quốc D, không đồng ý tính lãi.

Theo bản tự khai ngày 03/8/2023 và có đơn đề nghị xử vắng mặt của bà Trần Hồng N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) có vay của ông Trương Quốc D số tiền là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng. Bà không đồng ý với bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền bị đơn. Công ty C không phải là Công ty sân sau của ông Trương Quốc D và cũng không có sự việc bà N thống nhất bằng lời nói với Công ty C về việc không tính lãi trong vòng 10 tháng đối với khoản vay giữa ông Trương Quốc D và Công ty C.

Bà N xác định tại văn bản cam kết ngày 11/8/2020 toàn bộ số tiền 10.000.000.000(mười tỉ) đồng mà ông Trương Quốc D cho Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) vay là tài sản riêng của ông Trương Quốc D nên bà không can thiệp. Và Công ty C do ông Nguyễn Lê Phương Q là người đại diện theo pháp luật với chức danh Tổng giám đốc.

Đối với yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn và bị đơn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bà không có ý kiến gì khác, bà N nộp đơn đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Quốc D trình bày:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa xử buộc bị đơn Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) phải trả tiền nợ gốc là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng và tiền lãi quá hạn theo quy định của pháp luật kể từ tháng 12/2019. Số tiền lãi đến tháng 8/2023 là 10.125.000.000 (mười tỉ, một trăm hai mươi lăm triệu) đồng, bị đơn Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) đã trả tiền lãi là 150.000.000 (một trăm năm chục triệu) đồng vào tháng 12/2019, nên tiền lãi quá hạn còn lại là

9.975.000.000 (chín tỉ, chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng. Tổng cộng bị đơn phải trả cho nguyên đơn nợ gốc là 10.000.000.000 (mười tỉ) đồng, lãi quá hạn là 9.975.000.000 (chín tỉ, chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng. Nguyên đơn yêu cầu Công ty C (ông Nguyễn Lê Phương Q) phải trả một lần ngay sau khi có bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời, nguyên đơn đề nghị không đưa bà Trần Hồng N và bà Nguyễn Lan O vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì Công ty C là bên vay đã có người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Lê Phương Q tham gia tố tụng.

Ông Nguyễn Tấn T người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty C trình bày: Công ty Cổ phần Xây dựng C chỉ đồng ý trả phần tiền gốc cho ông Trương Quốc D, không đồng ý tính lãi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Hồng N có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 692/2023/DS-ST, ngày 29/8/2023 Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự năm 2014;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Quốc D.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng C (ông Nguyễn Lê Phương Q) phải thanh toán cho ông Trương Quốc D tổng số tiền là 19.975.000.000 (Mười chín tỉ, chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.

Trong đó nợ gốc là 10.000.000.000 (Mười tỷ) đồng; tiền lãi trên nợ gốc quá hạn là 9.975.000.000 (Chín tỷ, chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng theo giấy vay tiền ngày 28 tháng 01 năm 2019.

Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Quốc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trương Quốc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.469.000 (Năm mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0019274, ngày 04/10/2022 và số tiền 58.913.000 (Năm mươi tám triệu, chín trăm mười ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0022211, ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Xây dựng C (ông Nguyễn Lê Phương Q) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 127.975.000 (Một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/9/2023, bị đơn là Công ty Cổ phần Xây dựng C do ông Nguyễn Lê Phương Q là Giám đốc có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung: Bị đơn đồng ý trả lại phần vốn vay 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng. Nhưng đối với khoản tiền lãi phát sinh, đề nghị được xem xét lại vì tại thời điểm trả lãi tình hình dịch bệnh Covid bùng phát, bị đơn gặp khó khăn về kinh tế, Tòa sơ thẩm buộc bị đơn phải trả tiền lãi quá hạn là không đúng, đề nghị được xem xét lại khoản lãi vay.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có thay đổi như sau:

Bị đơn là Công ty Cổ phần Xây dựng C phải thanh toán tiền nợ gốc cho nguyên đơn số tiền 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng, phần này bị đơn không kháng cáo. Về khoản tiền lãi phát sinh, bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 6.600.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm triệu) đồng là lãi vay trong hạn, cách tính như sau: $10.000.000.000 \times 1,5\%/\text{tháng} \times 44 \text{ tháng}$. Số tiền hai khoản trên bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tham gia phiên tòa đồng ý với yêu cầu trên của nguyên đơn, đề nghị được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm như sau:

Bị đơn chỉ kháng cáo một phần quyết định của bản án sơ thẩm về khoản lãi vay phải trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ buộc bị đơn phải trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng, không yêu cầu trả lãi trên nợ gốc quá hạn; số tiền lãi phải trả là 6.600.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm triệu) đồng và được đại diện theo ủy quyền của bị đơn chấp thuận. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm; sửa lại phần án phí dân sự do bị đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn được thực hiện trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo quy định, đủ điều kiện để được xem xét kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung giải quyết phúc thẩm vụ án:

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về khoản tiền lãi trên nợ gốc quá hạn phát sinh. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ngoài số tiền phải trả như khoản tiền vay ban đầu 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng, bị đơn phải chịu trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi phát sinh (theo cách tính lãi $10.000.000.000 \text{ đ} \times 1,5\% \times 44 \text{ tháng}$) là 6.600.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm triệu) đồng, không còn là số tiền 9.975.000.000 (chín tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu) đồng như Tòa sơ thẩm đã nhận định. Tại biên bản ghi nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa ngày 19/3/2024 nguyên đơn cùng bị đơn thống nhất khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nhận vay 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng như số liệu phần trên; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự trong vụ án đã thống nhất với nhau khoản tiền lãi vay phải trả. Như vậy, cần sửa quyết định của bản án sơ thẩm với nội dung như sau:

Công ty Cổ phần Xây dựng C có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Trương Quốc D tổng số tiền là 16.600.000.000 (mười sáu tỷ, sáu trăm triệu) đồng. Trong đó số tiền nợ gốc 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng và tiền lãi phát sinh là 6.600.000.000 (sáu tỷ, sáu trăm triệu) đồng theo giấy vay tiền ngày 28/01/2019.

Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Phần án phí dân sự sơ thẩm được điều chỉnh lại để phù hợp với số liệu bị đơn phải thanh toán.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C. Sửa một phần quyết định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng C phải có trách nhiệm trả tiền vốn vay cho ông Trương Quốc D số tiền là 10.000.000.000 (mười tỷ) đồng, và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc là 6.600.000.000 (sáu tỷ sáu trăm triệu) đồng. Cộng hai khoản là 16.600.000.000 (mười sáu tỷ, sáu trăm triệu) đồng.

Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Quốc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trương Quốc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.469.000 (Năm mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0019274, ngày 04/10/2022; Và số tiền 58.913.000 (Năm mươi tám triệu, chín trăm mười ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0022211, ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $(16.600.000.000 \text{ đ} \times 5\%) = 830.000.000$ (sáu mươi hai triệu, ba trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền bị đơn Công ty Cổ phần Xây dựng C đã tạm nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0022246, ngày 06/9/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận PN;
- Chi cục THADS quận PN;
- Đường sự;
- Lưu 17b

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Giang